## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN 9

A. NỘI DUNG

I. Phần văn bản.

1. Văn bản nghị luận hiện đại:

- Bàn về đọc sách – Chu Quang Tiềm

- Tiếng nói văn nghệ - Nguyễn Đình Thi

- Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới – Vũ Khoan

2. Văn học hiện đại Việt Nam:

a. Thơ hiện đại:

- Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải

- Viếng Lăng Bác – Viễn Phương

- Sang thu – Hữu Thỉnh

- Con cò – Chế Lan Viên

- Nói với con – Y Phương

b. Truyện hiện đại:

- Bến quê – Nguyễn Minh Châu

- Những ngôi sao xa xôi – Lê Minh Khuê

II. PHẦN TIẾNG VIỆT:

1. Khởi ngữ

2. Các thành phần biệt lập

3. Liên kết câu và liên kết đoạn văn

 4. Nghĩa tường minh và hàm ý

III. PHẦN TẬP LÀM VĂN:

- Nghị luận về một sự việc, hiện tượng, đời sống.

- Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí

* Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ
* Nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích.

B. HƯỚNG DẪN LÀM ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

I. Phần văn bản.

\* Lập bảng thống kê theo mẫu.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| stt | Tên VB | Tác giả | Thể loại | Nội dung | Nghệ thuật | Ý nghĩa |
| 1 | Mùa xuân nho nhỏ | Thanh Hải | - Thơ 5 chữ | - Vẻ đẹp trong trẻo, đầy sức sống của thiên nhiên đất trời mùa xuân và cảm xúc say sưa, ngây ngất của nhà thơ.- Vẻ đẹp và sức sống của đất nước qua mấy nghìn năm lịch sử.- Khát vọng, mong ước đc sống có ý nghĩa, đc cấu hiến cho đất nước, cho cuộc đời của tác giả. | - Bt có giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào, phù hợp với nd cảm xúc của bài.- Viết theo thể thơ 8 chữ có đôi chỗ biến thể, cách gieo vần và nhịp điệu thơ linh hoạt.- S/tạo trong việc XD h/ả thơ, kết hợp cả h/ả thực, h/ả ẩn dụ, biểu tượng có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm cao.- Lựa chọn ngôn ngữ biểu cảm, sử dụng các ẩn dụ, điệp từ có hiệu quả nghệ thuật. | - Bài thơ thể hiện những rung cảm tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, đất nước và khát vọng đc cống hiến cho đất nước, cho cuộc đời |
| 2 | Viếng lăng Bác | Viễn Phương | Thể thơ tám chữ  | **-** Tâm trạng vô cùng xúc động của một người con từ chiến trường miền Nam được ra viếng Bác.- Tấm lòng thành kính thiêng liêng trước công lao vĩ đại và tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Người.- Nỗi đau xót tột cùng của nhân dân ta nói chung, của tác giả nói riêng khi Bác không còn nữa- Tâm trạng lưu luyến và mong muốn được mãi bên Bác | - Giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào, phù hợp vời nội dung cảm xúc bài thơ.- Thể thơ 8 chữ có đôi chỗ biến thể, cách gieo vần và nhịp điệu thơ linh hoạt.- Sáng tạo trong việc xây dựng h/ả thơ…- Lựa chọn ngôn ngữ biểu cảm, sử dụng các ẩn dụ, điệp từ có hiệu quả nghệ thuật. | Bài thơ thể hiện tâm trạng xúc động, tấm lòng thành kính,biết ơn sâu sắc của tác giả khi vào lăng viếng Bác. |
| 3 | Sang Thu | Hữu Thỉnh | Thơ năm chữ | - Bài thơ thể hiện cảm nhận tinh tế và tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng của nhà thơ khi chợt nhận ra những tín hiệu báo thu sang.- Những suy ngẫm sâu sắc mang tính triết lí về con người và cuộc đời của t/giả lúc sang thu làm nên đặc điểm của cái tôi trữ tình sâu sắc trong bài thơ.  | - Khắc hoạ h/ả thơ đẹp, gợi cảm, đặc sắc về thời điểm giao mùa hạ - thu ở nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ.- S/tạo trong việc sử dụng từ ngữ, dùng phép nhân hoá, phép ẩn dụ. | Bài thơ thể hiện những cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa. |
| 4 | Nói với con | Y Phương | Thơ năm chữ | - Cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người (con được lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, trong cuộc sống lao động, trong thiên nhiên thơ mộng và nghĩa tình của quê hương).- Những đức tính cao đẹp mang tính truyền thống có sức sống mạnh mẽ và bền bỉ và mong muốn con mình hãy kế tục xứng đáng truyền thống ấy của người cha. | - Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, tha thiết, trìu mến.- Xây dựng những hình ảnh thơ vừa cụ thể, vừa mang tính khái quát, mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ.- Có bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên. | Bài thơ thể hiện tình yêu thương thắm thiết của cha mẹ dành cho con cái; tình yêu, niềm tự hào về quê hương, đất nước |
| 5 | Những ngôi sao xa xôi | Lê Minh Khuê | Truyện ngắn | - Hoàn cảnh sống, chiến đấu của ba cô gái TNXP.- N/v Phương Định:Duyên dáng, trẻ trung, lãng mạn, dũng cảm…- Hiện thực chiến tranh khốc liệt trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước ở một trọng điểm giao thông.- Vẻ đẹp của các nhân vật tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng CMVN trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. | - Sử dụng ngôi thứ nhất, lựa chọn người kể chuyện đồng thời là nhân vật trong truyện.- Miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật.- Có lời trần thuật, lời đối thoại tự nhiên. | Truyện ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của ba cô gái thanh niên xung phong trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt. |

…

**II. Phần Tiếng Việt.**

***1. Khởi ngữ***

**? Nêu đặc điểm và công dụng của khởi ngữ ? Cho ví dụ.**

- Đặc điểm của khởi ngữ:

 + Là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu.

 + Trước khởi ngữ thường có thêm các từ: về, đối với.

- Công dụng: Nêu lên đề tài được nói đến trong câu.

- Ví dụ: - **Làm bài tập** thì tôi đã làm rồi.

 - **Hăng hái học tập**, đó là đức tính tốt của người học sinh.

***2. Các thành phần biệt lập***

? **Thế nào là thành phần biệt lập ? Kể tên các thành phần biệt lập ? Cho ví dụ**.

- Thành phần biệt lập là thành phần không tham gia vào việc diễn đạt sự việc của câu.

**2.1**.***Thành phần tình thái*** là thành phần được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

VD: - Cháu mời bác vào trong nhà uống nước **ạ** !

 - **Chắc chắn** ngày mai trời sẽ nắng.

**2.2**.***Thành phần cảm thán*** là thành phần được dùng để bộc lộ thái độ, tình cảm, tâm lí của người nói (vui, mừng, buồn, giận…); có sử dụng những từ ngữ như: chao ôi, a , ơi, trời ơi…. Thành phần cảm thán có thể được tách thành một câu riêng theo kiểu câu đặc biệt.

 VD: + **Ôi** ! hàng tre xanh xanh Việt Nam

 Bão táp mưa sa vẫn thẳng hàng (Viễn Phương)

 + **Trời ơi,** lại sắp mưa to nữa rồi!

**2.3**.***Thành phần gọi - đáp*** là thành phần biệt lập được dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp; có sử dụng những từ dùng để gọi – đáp.

 VD: + **Vâng**, con sẽ nghe theo lời của mẹ.

 + **Này**, rồi cũng phải nuôi lấy con lợn…mà ăn mừng đấy ! (Kim Lân)

**2.4**.***Thành phần phụ chú*** là thành phần biệt lập được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu; thường được đặt giữa hai dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, hai dấu ngoặc đơn hoặc giữa hai dấu gạch ngang với dấu phẩy. Nhiều khi thành phần phụ chú cũng được đặt sau dấu ngoặc chấm.

 VD: + Lão không hiểu tôi, **tôi nghĩ vậy**, và tôi càng buồn lắm ( Nam Cao)

 + Vũ Thị Thiêt, **người con gái quê ở Nam Xương**, tính đã thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp.

***3. Các phép liên kết câu và liên kết đoạn văn***

 ?**Yêu cầu của việc liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu, đoạn văn ?**

Câu văn, đoạn văn trong văn bản phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức:

- Liên kết nội dung: các đoạn văn phải phục vụ chủ đề chung của văn bản, các câu văn phải phục vụ chủ đề chung của đoạn (liên kết chủ đề); các đoạn văn, câu văn phải được xắp xếp theo trình tự hợp lí (liên kết logic).

- Liên kết về hình thức: các câu văn, đoạn văn có thể được liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính là phép lặp, phép đồng nghĩa, trái nghĩa, phép liên tưởng, phép thế, phép nối.

**?** **Các phép liên kết câu và đoạn văn ? Cho ví dụ ?**

**3.1**. Phép lặp từ ngữ: là cách lặp lại ở câu đứng sau những từ đã có ở câu trước.

**VD**: **Tôi** nghĩ đến những niềm hi vọng, bỗng nhiên hoảng sợ. Khi Nhuận Thổ xin chiếc lư hương và đôi đèn nến, **tôi** cười thầm, cho rằng anh ta lúc nào cũng không quên sùng bái tượng gỗ. (Lỗ Tấn). *( Lặp từ* ***tôi****)*

**3.2**. Phép LK dùng từ đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng

- Câu sau được liên kết với câu trước nhờ các từ đồng nghĩa.

**VD:** … Hàng năm **Thủy Tinh** làm mưa làm gió, bão lụt dâng nước đánh **Sơn Tinh**. Nhưng năm nào cũng vậy, **Thần Nước** đánh mỏi mệt, chán chê vẫn không thắng nổi **Thần Núi** để cướp Mị Nương, đành rút quân về. (Sơn Tinh, Thủy Tinh)

*- Câu sau liên kết với câu trước nhờ các từ trái nghĩa.*

 **VD**: Trên ghế bà đầm ngoi đít vịt

 Dưới sân ông cử ngỏng đầu rồng (Tú Xương)

*- Câu sau liên kết với câu trước nhờ những từ ngữ cùng trường liên tưởng.*

 **VD**: **Bà lão** đăm đăm nhìn ra ngoài. Bóng tối trùm lấy **hai con mắt**. (Kim Lân)

**3.3**. Phép thế: là cách sử dụng ở câu sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước.

Các yếu tố thế:

 - Dùng các chỉ từ hoặc đại từ như: đây, đó, ấy, kia, thế, vậy…, nó, hắn, họ, chúng nó…thay thế cho các yếu tố ở câu trước, đoạn trước.

 - Dùng tổ hợp “danh từ + chỉ từ” như: cái này, việc ấy, điều đó,… để thay thế cho yếu tố ở câu trước, đoạn trước.

 *Các yếu tố được thay thế có thể là từ, cụm từ, câu, đoạn.*

**VD**: **Nghệ sĩ điện truyền thẳng vào tâm hồn chúng ta**. **Ấy** là điểm màu của nghệ thuật. (Nguyễn Đình Thi) ( **Chỉ từ** thay thế cho **câu**)

**3.4**. Phép nối:

Các phương tiện nối:

 Sử dụng quan hệ từ để nối: và, rồi, nhưng, mà, còn, nên, cho nên, vì, nếu, tuy, để…

**VD**: Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. **Nhưng** nghệ sĩ không ghi lại những cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ. (Nguyễn Đình Thi)

Sử dụng các từ chuyển tiếp: những quán ngữ như: một là, hai là, trước hết, cuối cùng, nhìn chung, tóm lại, thêm vào đó, hơn nữa, ngược lại, vả lại …

**VD:** Cụ cứ tưởng thế chứ nó chẳng hiểu gì đâu! **Vả lại** ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt ! (Nam Cao)

 *Sử dụng tổ hợp “quan hệ từ, đại từ, chỉ từ”: vì vậy, nếu thế, tuy thế . . . ; thế thì, vậy nên . ..*

**VD**: Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. **Vì vậy** ta phải kéo quan ra đánh đuổi chúng. (Ngô gia văn phái).

 ***4. Nghĩa tường minh và hàm ý***

**?Thế nào là nghĩa tường minh và hàm ý ? Điều kiện sử dụng hàm ý ? Cho ví dụ.**

+ Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.

+ Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.

VD: An: - Chiều mai cậu đi đá bóng với tớ đi .

Bình: - Chiều mai tớ đi học toán rồi.  *(Hàm ý: Tớ không đi đá bóng được)*

An: - Thế à, buồn nhỉ.

**? Điều kiện sử dụng hàm ý:** + Người nói (người viết) có ý đưa hàm ý vào câu nói.

 + Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý.

III. PHẦN TẬP LÀM VĂN:

Một số đề tham khảo:

**Đề bài:** Rác có mặt ở khắp mọi nơi. Em hãy nêu suy nghĩ của mình về hiện tượng trên.

***\* Dàn ý*** *tham khảo:*

**a. Mở bài:**

-Giới thiệu hiện tượng: Hiện nay ở những nơi công cộng hiện tượng vứt rác bừa bãi thường xuyên xẩy ra.

**b. Thân bài :** Phân tích hiện tượng

- Biểu hiện của hiện tượng : Vứt, đổ rác không đúng nơi quy định trên đường phố, những nơi công cộng vui chơi giải trí, ở trường học, công sở.

-Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng.

+Người dân thiếu ý thức giữ gìn nơi công cộng.

+Các cơ quan quản lí chưa có biện pháp xử lí vi phạm.

+Thiếu các thùng rác cộng cộng....

- Hiện tượng vứt rác ra nơi cộng cộng có tác hại gì .

+Làm ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị

+Làn tắc nghẽn nguồn nước, ô nhiễm môi trường....

-Hiện tượng đáng phê phán ở những khía cạnh nào? Vì sao lại phê phán.

+Phê phán ở ý thức của mỗi công dân.

+Phê phán cách tuyên truyền giáo dục của một số cơ quan đoàn thể.

- Bài học rút ra từ hiện tượng, thói quen vứt rác ở nơi công cộng là gì ?

+Mỗi công dân tự nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

+Cơ quan có chức năng có thêm biện pháp xử lí.

+Giáo dục tuyên truyền cho người dân nâng cao ý thức trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

- Kêu gọi hành động.

+Mỗi chúng ta hãy giữ gìn vệ sinh nơi công cộng để cho môi trường xanh sạch đẹp bằng những việc làm cụ thể.

**c. Kết bài:**

- Rút ra bài học cho bản thân, không nên tạo cho mình thói quen xấu.

\* Đề 2: **Tình cảm chân thành và tha thiết của nhân dân ta với Bác Hồ được thể hiện qua bài thơ "Viếng Lăng Bác" của Viễn Phương.**

**\*Dàn ý:**

**a. Mở bài:**

- Khái quát chung về tác giả và bài thơ.

- Tình cảm của tác giả, của nhân dân đối với Bác thể hiện rõ nét trong bài thơ "Viếng lăng Bác" của Viễn Phương

**b. Thân bài:**

**Khổ 1:** Cảm xúc của tác giả khi đến thăm lăng Bác

- Câu thơ thật giản dị thân quen với cách dùng đại từ xưng hô "con" rất gần gũi, thân thiết, ấm áp tình thân thương.

- Tác giả sử dụng từ "thăm" thay cho từ "viếng" mong sao giảm nhẹ được nỗi đau thương, mất mát.

- Hình ảnh hàng tre qua cảm nhận của nhà thơ đã trở thành biểu tượng của tình cảm nhân dân gắn bó với Bác, thành biểu tượng sức sống bền bỉ, mạnh mẽ của dân tộc.

**Khổ 2:** Sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người.

- Hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng" thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác. Cảm nhận về sức sống tư tưởng Hồ Chí Minh, về suy nghĩ Bác còn sống mãi chứa đựng trong mỗi hình ảnh của khổ thơ.

- Hình ảnh dòng người thành một tràng hoa trước lăng. =>Hình ảnh "tràng hoa" một lần nữa tô đậm thêm sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc VN đối với Bác.

**Khổ 3:** Niềm xúc động nghẹn ngào khi tác giả nhìn thấy Bác

Hình ảnh Bác như vầng trăng sáng dịu hiền trong giấc ngủ bình yên là một hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp thanh thản, phong thái ung dung và thanh cao của Bác. Người vẫn đang sống cùng với nhân dân đất nước Việt Nam thanh bình tươi đẹp. Mạch cảm xúc của nhà thơ như trầm lắng xuống để nhường chỗ cho nỗi xót xa qua hai câu thơ: *Vẫn biết... ở trong tim...*

+ Hình ảnh trời xanh là hình ảnh ẩn dụ nói lên sự trường tồn bất tử của Bác. Trời xanh thì còn mãi mãi trên đầu, cũng giống như Bác vẫn còn sống mãi mãi với non sông đất nước. Đó là một thực tế.

**Khổ 4:**

Cảm xúc của nhà thơ khi trở lại miền Nam đối với Bác vô cùng chân thành và xúc động: *Mai về miền Nam thương trào nước mắt.*

+ Câu thơ như bộc lộ rất chân thành nỗi xót thương vô hạn bị kèm nén cho tới phút chia tay và tuôn thành dòng lệ.

+ Trong cảm xúc nghẹn ngào, tâm trạng lưu luyến ấy, nhà thơ như muốn được hoá thân để mãi mãi bên Người:

*Muốn làm.... chốn này.*

Điệp ngữ muốn làm được nhắc tới ba lần cùng với các hình ảnh liên tiếp con chim, đoá hoa, cây tre như để nói lên ước nguyện tha thiết của nhà thơ muốn là Bác yên lòng, muốn đền đáp công ơn trời biển của Người. Nguyện ước của nhà thơ vừa chân thành, sâu sắc đó cũng chính là những cảm xúc của hàng triệu con người miền Nam trước khi rời lăng Bác sau những lần đến thăm người.

- Những cảm xúc của nhà thơ về Bác cũng là cảm xúc của mỗi người dân miền Nam với Bác.

**c. Kết bài:**

- Khẳng định lại tình cảm chân thành tha thiết của tác giả cũng như của nhân dân đối với Bác.

- Suy nghĩ của bản thân.

\* Đề 3: **Cảm nhận của em về bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ"của Thanh Hải.**

**\*Dàn ý:**

a. Mở bài:

- Khái quát về tác giả, hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

- Cảm nhận chung về bài thơ trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước và khát vọng đẹp đẽ muốn làm "một mùa xuân nho nhỏ" dâng hiến cho cuộc đời.

b. Thân bài

- Mùa xuân của thiên nhiên rất đẹp, đầy sức sống và tràn ngập niềm vui rạo rực: Qua hình ảnh, âm thanh, màu sắc...

- Mùa xuân của đất nước: Hình ảnh "người cầm súng, người ra đồng" biểu trưng cho hai nhiệm vụ chiến đấu và lao động dựng xây lại quê hương sau những đau thương mất mát.

-> Âm hưởng thơ hối hả, khẩn trương với nhiều điệp từ, điệp ngữ láy lại ở đầu câu.

- Suy ngẫm và tâm niệm của nhà thơ trước mùa xuân đất nước là khát vọng được hoà nhập vào cuộc sống của đất nước, cống hiến phần tốt đẹp.

-> Thể hiện một cách chân thành trong những hình ảnh tự nhiên, giản dị và đẹp.

- Cách cấu tứ lặp lại như vậy tạo ra sự đối ứng chặt chẽ và mang một ý nghĩa mới: Niềm mong muốn được sống có ích,cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên như con chim mang đến tiếng hót, bông hoa toả hương sắc cho đời.

c. Kết luận:

- Ý nghĩa đem lại từ bài thơ.

- Cảm xúc đẹp về mùa xuân, gợi suy nghĩ về một lẽ sống cao đẹp của một tâm hồn trong sáng.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

.